

Số: ...../BC-UBND

Bình Thành, ngày ..... tháng 4 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính xã Bình Thành năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 19/01/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xác định chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND cấp xã thuộc huyện Định Hóa năm 2023. UBND xã Bình Thành báo cáo phân tích, đánh giá kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng xã Bình Thành năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Căn cứ Quyết định số 4203/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thái Nguyên; Hướng dẫn số 190/HD-SNV ngày 22/11/2023 của Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên về xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với UBND các xã, phường thị trấn thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 16/11/2022 của Huyện ủy Định Hóa về lãnh đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của huyện Định Hóa; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Định Hóa Kế hoạch cải cách hành chính huyện Định Hóa năm 2023; Kế hoạch số 266/KH-UBND, ngày 29/11/2023 của UBND huyện Định Hóa về triển khai đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính của UBND cấp xã trên địa bàn huyện Định Hóa năm 2023.

Căn cứ văn bản quy định của UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện duy trì nâng cao và thực hiện các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính tại địa phương như Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2023 về Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Thành năm 2023; Công văn số 01/UBND-VP, ngày 03/01/2023 về việc tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 13 - CT/HU ngày

16/11/2022 của Huyện ủy Định Hóa; Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 08/5/2023 về phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính xã Bình Thành năm 2022; Quyết định số 103/QĐ-UBND, ngày 17/5/2023 về phân công nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 72/KH-UBND, ngày 06/4/2023 về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính xã Bình Thành năm 2023,... Đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các Cán bộ, công chức chuyên môn đối với các nội dung tiêu chí đã được phân công.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số Cải cách hành chính năm 2023, UBND xã đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND, ngày 30/11/2023 về Triển khai tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính của UBND xã Bình Thành năm 2023; Công văn số 516/UBND – VP ngày 30/11/2023 về việc giao nhiệm vụ tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC xã Bình Thành năm 2023.

## **2. Công tác tổ chức thực hiện tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần**

UBND xã giao cho Văn phòng – thống kê xã phụ trách, phối hợp với các ngành, bộ phận chuyên môn, đoàn thể xã có liên quan theo nội dung Kế hoạch, Công văn trên, UBND xã đã triển khai tổ chức thực hiện tự chấm điểm, cung cấp tài liệu kiểm chứng trên phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính; họp thống nhất kết quả tự chấm điểm; hoàn thiện báo cáo và gửi kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 của UBND xã gửi về UBND huyện theo đúng thời gian quy định.

Thực hiện Công văn số 121/UBND-NV, ngày 08/01/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc giải trình, bổ sung lần 2 tài liệu kiểm chứng Chỉ số CCHC các xã, thị trấn năm 2023, UBND xã đã giải trình, hoàn thành bổ sung tài liệu minh chứng lần 2 gửi về UBND huyện theo đúng thời gian quy định.

## **II. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC XÃ BÌNH THÀNH NĂM 2023**

### **1. Tổng quan về Chỉ số CCHC xã, thị trấn**

Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp xã được cấu trúc thành 08 lĩnh vực đánh giá, 54 tiêu chí chính, thang điểm đánh giá tối đa là 100 điểm, cụ thể như sau:

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo: 09 tiêu chí chính: 10 điểm.
- Xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật: 06 tiêu chí chính: 07 điểm.

- Cải cách thủ tục hành chính: 03 tiêu chí chính: 20 điểm.
- Hoạt động của chính quyền cơ sở: 03 tiêu chí chính: 20 điểm.
- Cải cách chế độ công vụ: 08 tiêu chí chính: 10 điểm.
- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí chính: 05 điểm.
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 16 tiêu chí chính: 12 điểm.
- Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội: 05 tiêu chí chính: 16 điểm.

## **2. Đánh giá chung kết quả đạt được**

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện Định Hóa về Phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC và đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND cấp xã thuộc huyện Định Hóa năm 2023 thì Chỉ số cải cách hành chính xã Bình Thành năm 2023 thực hiện được 89,75/100 điểm, xếp hạng tốt. Về thứ hạng: xếp thứ 1/23 xã, thị trấn.

Kết quả này đã khẳng định được những nỗ lực lớn của cấp ủy, chính quyền xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC trong năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

## **3. Kết quả tự chấm Chỉ số của xã, thẩm định của Hội đồng thẩm định huyện về Chỉ số CCHC của UBND xã Bình Thành năm 2023**

Kết quả chỉ số CCHC của UBND xã Bình Thành năm 2023 điểm thẩm định/điểm tự chấm/điểm tối đa là 89,75/97,5/100 điểm, cụ thể như sau:

<b>Lĩnh vực/tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Tự đánh giá</b>	<b>Điểm thẩm định</b>	<b>Điểm CT HĐ thẩm định</b>
1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	10	9,5	9,5	9
2. Xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	7	7	7	7
3. Cải cách thủ tục hành chính	20	20	18,5	17
4. Hoạt động của chính quyền cơ sở	20	20	20	20
5. Cải cách chế độ công vụ	10	8,5	7	7
6. Cải cách tài chính công	5	5	5	5
7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	12	11.5	11.5	9,5

8. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	16	16	15,25	15,25
<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>97,5</b>	<b>93,75</b>	<b>89,75</b>

**4. Kết quả chi tiết điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần (đánh giá theo nội dung và ngành, bộ phận chuyên môn theo dõi, phụ trách)**

*(có biểu chi tiết kèm theo)*

**4.1. Các tiêu chí đạt chuẩn**

**a) Các tiêu chí Văn phòng – thống kê xã theo dõi, phụ trách đạt chuẩn**

- Tiêu chí 1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC: 1,5/1,5 điểm
- Tiêu chí 1.2. Báo cáo CCHC: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 1.3. Kiểm tra CCHC: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 1.4. HĐND cấp xã giám sát thực hiện CCHC: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 1.5 . Tuyên truyền CCHC: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 1.7. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với khai thực hiện CCHC: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 1.8. Người đứng đầu chính quyền trực tiếp phụ trách CCHC: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 3.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 4.1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND cấp xã: 3,0/3,0 điểm.
- Tiêu chí 4.2. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã: 10/10 điểm.
- Tiêu chí 4.3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở: 7/7 điểm.
- Tiêu chí 5.1. Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 5.4. Chất lượng của công chức cấp xã: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 5.5. Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp xã: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 5.6. Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả công việc: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 5.7. Cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 5.8. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: 2,0/2,0 điểm.
- Tiêu chí 8.1. Về phát triển kinh tế - xã hội: 3,0/3,0 điểm.

***b) Các tiêu chí Tư pháp – hộ tịch xã theo dõi, phụ trách***

- Tiêu chí 2.1. Ban hành văn bản của HĐND và UBND cấp xã: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 2.2. Rà soát và xử lý văn bản sau rà soát: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: 2,0/2,0 điểm.
- Tiêu chí 2.4. Thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 2.5. Cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 2.6. Thực hiện công tác hòa giải ở địa phương: 1,0/1,0 điểm.

***c) Các tiêu chí Tài chính - kế toán xã theo dõi, phụ trách***

- Tiêu chí 6.1. Ban hành Quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 6.2. Thực hiện công khai, kê khai tài sản công: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 6.3. Thực hiện đúng quy định về định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản công: 1,5/1,5 điểm.
- Tiêu chí 6.4. Thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước: 1,5/1,5 điểm.

***d) Các tiêu chí Văn hoá – xã hội xã theo dõi, phụ trách***

- Tiêu chí 7.1. Lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về chuyển đổi số: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 7.2. Thành lập bộ phận về chuyển đổi số: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.3. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.4. Gắn phong trào thi đua, khen thưởng với công tác chuyển đổi số: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.5. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.7. Bố trí công chức chuyên môn phụ trách chuyển đổi số: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.8. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số tại địa phương: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.9. Bố trí máy tính phục vụ công việc: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.10. Trao đổi văn bản điện tử: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 7.12. Lập lịch công tác của lãnh đạo trên phần mềm QLVB&HTĐH: 0,5/0,5 điểm.

- Tiêu chí 7.13. Sử dụng chữ ký số: 0,5/0,5 điểm.
- Tiêu chí 7.14. Trang thông tin điện tử: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 7.16. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 1,0/1,0 điểm.
- Tiêu chí 8.4. Về giáo dục, y tế và văn hóa - xã hội: 4,0/4,0 điểm.

***e) Các tiêu chí Công an xã và Quân sự xã theo dõi,***

- Tiêu chí 8.2. Về quốc phòng và an ninh: 3,0/3,0 điểm.

**4.2. Các tiêu chí chưa đạt chuẩn**

***a) Các tiêu chí Văn phòng – thống kê xã***

- Tiêu chí 1.6. Sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC: 0,5/1,0 điểm.

*Lý do: Xã không có sáng kiến, giải pháp CCHC cấp tỉnh*

- Tiêu chí 1.9. Các hoạt động nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của địa phương: 1,0/1,5 điểm.

*Lý do: Báo cáo không có nội dung đánh giá Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của địa phương năm 2022*

- Tiêu chí 3.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) : 1,5/3,5 điểm.

*Lý do:*

*- Thực hiện rà soát TTHC chưa đảm bảo tỷ lệ cắt giảm 4% số quy định TTHC và chi phí TTHC (chỉ có cắt giảm về thời gian).*

*- Tài liệu minh chứng không phù hợp về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan Nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương.*

- Tiêu chí 3.3. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 1,0/2,0 điểm.

*Lý do: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa đạt tỷ lệ (tỷ lệ số hóa trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 78,8%).*

- Tiêu chí 5.2. Chất lượng cán bộ cấp xã: 0/1,5 điểm.

*Lý do: Hiện tại đơn vị vẫn còn cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ Trung cấp.*

- Tiêu chí 5.3. Chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã: 0/1,5 điểm.

*Lý do: Chủ tịch HĐND xã có trình độ Trung cấp*

***b) Tiêu chí Văn hoá – xã hội xã theo dõi, phụ trách***

- Tiêu chí 7.6. Nhiệm vụ chuyển đổi số được phê duyệt: 0/1,0 điểm.

*Lý do: Không có tài liệu kiểm chứng trong năm có phê duyệt nhiệm vụ, đề án, dự án mới về Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.*

- Tiêu chí 7.11. Tạo, lập hồ sơ công việc điện tử: 0/1,0 điểm.

*Lý do: Chưa thể iện 100% CBCC tạo lập hồ sơ công việc và có hồ sơ công việc đầy đủ theo hướng dẫn.*

- Tiêu chí 7.15. Tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 0/0,5 điểm.

*Lý do: Có 04/42 TTHC toàn trình có phát sinh hồ sơ, không đạt 50%*

**e) Các tiêu chí Địa chính – nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã theo dõi, phụ trách**

- Tiêu chí 8.3. Về kết cấu hạ tầng: 4,75/5,0 điểm.

*Lý do: Đường ngõ xóm chưa được bê tông hóa 100% (19,86 km/21,26 km =93,4%)*

- Tiêu chí 8.5. Về quản lý tài nguyên, môi trường: 0,5/1,0 điểm.

*Lý do: Có xử lý vi phạm hành chính về đất đai*

### **III. ƯU ĐIỂM, NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Ưu điểm**

Việc phân tích và đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đã giúp UBND xã phát hiện những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện công tác CCHC; đề ra những giải pháp khắc phục thiếu sót, hạn chế để những năm tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức của địa phương về công tác cải cách hành chính được nâng cao.

Việc tổ chức đánh giá Chỉ số CCHC được UBND xã thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực, các tài liệu kiểm chứng bảo đảm độ tin cậy cao.

#### **2. Những hạn chế, tồn tại**

- Một số chỉ tiêu, tiêu chí mới phát sinh vào cuối năm 2023, đơn vị không chủ động được trong việc nghiên cứu và thực hiện kịp thời dẫn đến mất điểm.

- Tỷ lệ đồng bộ kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC không đạt.

- Tính chủ động và sự phối hợp của một số CBCC xã đôi khi còn hạn chế.

### **3. Nguyên nhân**

- Đến cuối năm 2023, Bộ chỉ số Chỉ số Cải cách hành chính cấp xã được UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh xem xét và ban hành.

- Một số nội dung bị mất điểm do nguyên nhân khách quan như việc cập nhật đồng bộ kết quả giữa các phần mềm không đồng nhất, tình hình thực tế chất lượng cán bộ cấp xã.

- Một số bộ phận chuyên môn xã chưa chủ động tự nghiên cứu kỹ quy định và hướng dẫn của tỉnh về từng tiêu chí cụ thể; yêu cầu nội dung tài liệu đính kèm dẫn đến việc đưa tài liệu minh chứng không đầy đủ dẫn đến mất điểm.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị, các cá nhân có liên quan đôi khi còn chưa được kịp thời, chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ.

### **IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1.** Rà soát các tiêu chí, tiêu chí thành phần, tập trung thực hiện các giải pháp cụ thể cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC đặc biệt có giải pháp cụ thể đối với các lĩnh vực, tiêu chí tồn tại, hạn chế có nguy cơ mất điểm.

**2.** Tiếp tục bám sát các văn bản, chỉ đạo của tỉnh, huyện về công tác cải cách hành chính để tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước đối với công tác CCHC. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát thực hiện CCHC, tăng cường đôn đốc, tự kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**3.** Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC; thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị. Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã.

**4.** Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện tinh giản biên chế; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tăng cường thanh tra, kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách.

**5.** Đầu tư hạ tầng CNTT và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, thực hiện một số nhiệm vụ giải pháp quan trọng về chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số. Tiếp tục áp dụng rà soát, đánh giá thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính nhà nước tại UBND xã.



6. Nâng cao chỉ số hài lòng của người dân về thực hiện một số nội dung PAPI của huyện; chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ, giải quyết TTHC, kết quả giải quyết TTHC; tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC. Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức doanh nghiệp làm thước đo của hiệu quả chất lượng công tác cải cách hành chính.

7. Thực hiện các giải pháp hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã đã đề ra theo kế hoạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp phát triển, tăng thu ngân sách địa phương.

## V. CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Các ngành, bộ phận chuyên môn xã được phân công phụ trách các tiêu chí cụ thể tăng cường nghiên cứu văn bản, bám sát hướng dẫn của cơ quan chuyên môn huyện để tham mưu thực hiện đạt kết quả cao; chủ động tham khảo cách làm và cách tổ chức thực hiện của những đơn vị thực hiện tốt hơn đơn vị mình để áp dụng tại địa phương cho phù hợp nhằm nâng cao chỉ số CCHC năm 2024.

UBND xã giao các ngành, bộ phận chuyên môn trực tiếp tham mưu triển khai nhiệm vụ về cải cách hành chính như sau:

### 1. Văn phòng – thống kê xã

- Tham mưu UBND xã tăng cường tuyên truyền, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện TTHC tại đơn vị.

- Thường xuyên đôn đốc các ngành, bộ phận chuyên môn xã thực hiện các nhiệm vụ CCHC nhằm đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra và tổ chức thực hiện tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của xã năm 2024.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC thuộc lĩnh vực: Công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; phối hợp với các ngành, bộ phận chuyên môn xã có liên quan thực hiện cải cách TTHC, hướng dẫn việc rà soát, đánh giá, công khai TTHC; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; không để phát sinh hồ sơ quá hạn, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình; chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với tổ chức, cá nhân.

- Tham mưu và phối hợp với bộ phận chuyên môn xã thực hiện duy trì, rà soát, đánh giá thường xuyên việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan hành chính tại UBND xã.

- Triển khai và tổ chức thực hiện các sáng kiến kinh nghiệm CCHC.

## **2. Tư pháp – hộ tịch xã**

- Tham mưu, đề xuất với UBND xã thực hiện nội dung cải cách thể chế; tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản QPPL; đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.
- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.
- Thực hiện tốt việc gửi hồ sơ liên thông theo đúng quy trình theo lĩnh vực được phụ trách, không để hồ sơ quá hạn.

## **3. Văn hóa và xã hội xã**

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện hiện đại hóa hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo Chương trình, kế hoạch đã đề ra.
- Tăng cường tuyên truyền sâu, rộng về các nội dung liên quan đến công tác CCHC, chuyển đổi số, Chỉ số Hải lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính ....

## **4. Tài chính - Kế toán xã:**

- Tham mưu triển khai thực hiện các nội dung cải cách tài chính công, thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường kiểm tra việc sử dụng ngân sách theo quy định.
- Phối hợp với các ngành, bộ phận chuyên môn xã có liên quan có các giải pháp để hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH trong năm, đặc biệt là chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước.
- Thực hiện công khai ngân sách theo đúng quy định.

## **5. Địa chính – nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã**

- Tham mưu và phối hợp với các cơ quan, ngành, bộ phận chuyên môn xã thực hiện tốt chương trình xây dựng xã Bình Thành đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2023.
- Thực hiện tốt việc gửi hồ sơ liên thông theo đúng quy trình theo lĩnh vực được phụ trách, không để hồ sơ quá hạn.

## **6. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã**

Thực hiện tốt Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của UBND tỉnh tại Bộ phận một cửa huyện và UBND cấp xã.

# **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

## **1. Đối với UBND huyện**

Đề nghị UBND huyện có ý kiến với UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh xem xét, ban hành Bộ Chỉ số Cải cách hành chính cấp xã ngay từ đầu năm để UBND xã căn cứ nghiên cứu thực hiện được tốt hơn, đầy đủ hơn.

Đề nghị UBND huyện kịp thời nắm bắt thông tin về việc ứng dụng các phần mềm, hệ thống dữ liệu để có ý kiến với cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời khắc phục, đảm bảo cho việc cập nhật, liên kết thông tin, kết quả thống nhất, phản ánh đúng thực tế kết quả thực hiện của địa phương.

Đề nghị UBND huyện, phòng Nội vụ huyện quan tâm, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã, đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số CCHC năm 2024.

Đảm bảo kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của xã.

## **2. Đối với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã**

Đảng ủy xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 26/02/2021 về tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện Định Hóa, giai đoạn 2021-2025; Chỉ số số 13-CT/HU ngày 16/11/2022 về lãnh đạo nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của huyện Định Hóa.

Hội đồng nhân dân xã tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị, kiến nghị nhằm kịp thời thực hiện các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể xã tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ CHCC, đặc biệt là việc hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo Luật Dân chủ cơ sở năm 2023.

Trên đây là báo cáo phân tích, đánh giá kết quả công bố Chỉ số CCHC của UBND xã Bình Thành năm 2023./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- BTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Công an xã;
- Các CBCC xã;
- 14 xóm;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ma Khánh Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BÌNH THÀNH**

**CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CCHC NĂM 2023 CỦA XÃ BÌNH THÀNH**

*(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngày...../...../2024 của UBND xã Bình Thành)*

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định	CTHD thẩm định	Ngành, BPCM phụ trách
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>10</b>	<b>9,5</b>	<b>9,5</b>	<b>9,0</b>	
1.1.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn phòng - thống kê xã
1.2.	Báo cáo CCHC	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn phòng - thống kê xã
1.3.	Kiểm tra CCHC	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn phòng - thống kê xã
1.4.	HĐND cấp xã giám sát thực hiện CCHC	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn phòng - thống kê xã
1.5.	Tuyên truyền CCHC	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn phòng - thống kê xã
1.6.	<i>Sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC</i>	1,0	0,5	0,5	0,5	Văn phòng - thống kê xã
1.7.	Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với thực hiện CCHC	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn phòng - thống kê xã
1.8.	Người đứng đầu chính quyền trực tiếp phụ trách CCHC	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn phòng - thống kê xã
1.9.	<i>Các hoạt động nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (nếu có)</i>	1,5	1,5	1,5	1,0	Văn phòng - thống kê xã
<b>2</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	

2.1.	Ban hành văn bản của HĐND và UBND cấp xã	0,5	0,5	0,5	0,5	Tư pháp - hộ tịch xã
2.2	Rà soát và xử lý văn bản sau rà soát	1,5	1,5	1,5	1,5	Tư pháp - hộ tịch xã
2.3	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	2,0	2,0	2,0	2,0	Tư pháp - hộ tịch xã
2.4	Thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật	1,0	1,0	1,0	1,0	Tư pháp - hộ tịch xã
2.5	Cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1,0	1,0	1,0	1,0	Tư pháp - hộ tịch xã
2.6	Thực hiện công tác hòa giải ở địa phương	1,0	1,0	1,0	1,0	Tư pháp - hộ tịch xã
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>18,5</b>	<b>17,0</b>	
3.1	<i>Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)</i>	3,5	3,5	3,0	1,5	Văn phòng - TK xã, BPCM xã
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	14,5	14,5	14,5	14,5	Văn phòng - TK xã, BPCM xã
3.3	<i>Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</i>	2,0	2,0	1,0	1,0	Văn phòng - TK xã, BPCM xã
<b>4</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	
4.1	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND cấp xã	3,0	3,0	3,0	3,0	Văn phòng - thống kê xã
4.2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã	10	10	10	10	Văn phòng - TK xã, Tư pháp - hộ tịch xã
4.3	Thực hiện dân chủ cơ sở	7,0	7,0	7,0	7,0	Văn phòng - TK xã, BPCM xã
<b>5</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>	<b>10</b>	<b>8,5</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	
5.1.	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn phòng - thống kê xã
5.2.	Chất lượng của cán bộ cấp xã	1,5	1,5	0	0	Văn phòng - thống kê xã
5.3.	Chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã	1,5	0	0	0	Văn phòng - thống kê xã
5.4.	Chất lượng của công chức cấp xã	1,0	1,0	1,0	1,0	Văn phòng - thống kê xã

5.5.	Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp xã	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn phòng - thống kê xã
5.6.	Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả công việc	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn phòng - thống kê xã
5.7.	Cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn phòng - thống kê xã
5.8.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	2,0	2,0	2,0	2,0	Văn phòng - thống kê xã
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	
6.1.	Ban hành Quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý	1,0	1,0	1,0	1,0	Tài chính - kế toán xã
6.2.	Thực hiện công khai, kê khai tài sản công	1,0	1,0	1,0	1,0	Tài chính - kế toán xã
6.3.	Thực hiện đúng quy định về định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản công	1,5	1,5	1,5	1,5	Tài chính - kế toán xã
6.4.	Thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước	1,5	1,5	1,5	1,5	Tài chính - kế toán xã
<b>7</b>	<b>XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>	<b>12</b>	<b>11,5</b>	<b>11,5</b>	<b>9,5</b>	
7.1.	Lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về chuyển đổi số	1,0	1,0	1,0	1,0	Văn hoá - xã hội xã
7.2.	Thành lập bộ phận về chuyển đổi số	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã
7.3.	Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã

7.4.	Gắn phong trào thi đua , khen thưởng với công tác chuyển đổi số	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã
7.5.	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã
7.6.	Nhiệm vụ chuyển đổi số được phê duyệt	1,0	1,0	1,0	0	Văn hoá - xã hội xã
7.7.	Bố trí công chức chuyên môn phụ trách chuyển đổi số	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã
7.8.	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số tại địa phương	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã
7.9	Bố trí máy tính phục vụ công việc	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã
7.10.	Trao đổi văn bản điện tử	1,0	1,0	1,0	1,0	Văn hoá - xã hội xã
7.11.	Tạo, lập hồ sơ công việc điện tử	1,0	1,0	1,0	0	Văn hoá - xã hội xã, các ngành, BPCM xã
7.12.	Lập lịch công tác của lãnh đạo trên phần mềm QLVB&HTĐH	0,5	0,5	0,5	0,5	Văn hoá - xã hội xã, Văn phòng - thống kê xã
7.13.	Sử dụng chữ ký số	1,5	1,5	1,5	1,5	Văn hoá - xã hội xã
7.14.	Trang thông tin điện tử	1,0	1,0	1,0	1,0	Văn hoá - xã hội xã
7.15.	Tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,5	0	0	0	Văn hoá - xã hội xã, các BPCM xã

7.16.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,0	1,0	1,0	1,0	Văn hoá - xã hội xã, các BPCM xã
<b>8</b>	<b>THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>15,25</b>	<b>15,25</b>	
8.1.	Về phát triển kinh tế - xã hội	3,0	3,0	3,0	3,0	Văn phòng - TK xã và các ngành, BPCM xã
8.2.	Về quốc phòng và an ninh	3,0	3,0	3,0	3,0	Công an, BCH Quân sự xã
8.3.	Về kết cấu hạ tầng	5,0	5,0	4,75	4,75	Địa chính - NN,XD, MT xã
8.4.	Về giáo dục, y tế và văn hóa - xã hội	4,0	4,0	4,0	4,0	Văn hoá - xã hội xã và Ba cấp trường, Trạm y tế xã
8.5.	Về quản lý tài nguyên, môi trường	1,0	1,0	0,5	0,5	Địa chính - NN,XD, MT xã
<b>Tổng</b>		<b>100</b>	<b>97,5</b>	<b>93,75</b>	<b>89,75</b>	



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ BÌNH THÀNH**

**TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG BỊ MẤT ĐIỂM Chỉ số CCHC NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngày...../...../2024 của UBND xã Bình Thành)

STT	Chỉ tiêu, tiêu chí	Nội dung của chỉ tiêu, tiêu chí	Lý do mất điểm, yêu cầu bổ sung	Số điểm trừ	Giải trình, hướng khắc phục	Người phụ trách
1	1.6.1	Sáng kiến, giải pháp CCHC cấp tỉnh	Không có sáng kiến cấp tỉnh	0,5	Nghiên cứu khắc phục trong năm 2024	Mạc Thị Lan
2	1.9.1	Báo cáo phân tích, đánh giá hạn chế, tồn tại Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của địa phương	Báo cáo không có nội dung đánh giá chỉ số hài lòng	0,5	Đã bổ sung Báo cáo nhưng không phù hợp không được tính điểm	Nguyễn Thị Dung
3	3.1.2	Thực hiện rà soát TTHC	Lần 1 được chấm điểm tối đa, lần 2 bị trừ điểm lý do: Chưa đảm bảo tỷ lệ cắt giảm 4% số quy định TTHC VÀ chi phí TTHC (chỉ có cắt giảm về thời gian)	1,5	Rút kinh nghiệm và nghiên cứu khắc phục trong năm 2024	Nguyễn Thị Dung, các BPCM xã
4	3.1.4	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương	Tài liệu minh chứng không phù hợp	0,5	Nội dung được đưa vào chấm chỉ số CCHC mới trong năm nên chưa làm được	Nguyễn Thị Dung, các BPCM xã

5	3.3.2	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 78.8%	1,0	<b>Nguyên nhân khách quan:</b> Tỷ lệ số hóa thực tế trên phần mềm một cửa là trên 99% nhưng khi sang dịch vụ công quốc gia chỉ đk 78,8%, đã thực hiện kiểm tra và khắc phục nhiều lần xong tỷ lệ không thay đổi	<b>Nguyễn Thị Dung, các BPCM xã</b>
6	5.2	Chất lượng cán bộ cấp xã	Hiện tại đơn vị vẫn còn cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ Trung cấp.	1,5	<b>Nguyên nhân khách quan:</b> tình hình thực tế tại đơn vị	<b>Mạc Thị Lan</b>
7	5.3	Chất lượng cán bộ chủ chốt cấp xã	Chủ tịch HĐND xã có trình độ Trung cấp	1,5	<b>Nguyên nhân khách quan:</b> tình hình thực tế tại đơn vị	<b>Mạc Thị Lan</b>
8	7.6	Nhiệm vụ chuyên đổi số được phê duyệt	Không có TLKC trong năm có phê duyệt nhiệm vụ, đề án, dự án mới về CDS, ứng dụng CNTT	1,0	Rút kinh nghiệm và nghiên cứu khắc phục trong năm 2024	<b>Ma Khánh Hiệu, Mạc Thị Lan</b>
9	7.11	Tạo, lập hồ sơ công việc điện tử	Lần 1 được chấm điểm tối đa, lần 2 bị trừ điểm lý do: Chưa thể hiện 100% CBCC tạo lập HSCV và có hồ sơ CV đầy đủ theo hướng dẫn	1,0	Rút kinh nghiệm và nghiên cứu khắc phục trong năm 2024	<b>Ma Khánh Hiệu, Nguyễn Thị Dung, các CBCC xã</b>
10	7.15	Tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Trong số 42 TTHC toàn trình chỉ có 4 TTHC có phát sinh hồ sơ (không đạt 50% trở lên)	0,5	<b>Nguyên nhân khách quan:</b> tình hình thực tế tại đơn vị, người dân không có nhu cầu thực hiện các TTHC năm trong QĐ TTHC toàn trình của tỉnh	<b>Nguyễn Thị Dung, các BPCM xã</b>

11	8.3.2.2	Đường trục thôn, đường ngõ	Đường trục chính xóm: 21,23 km / 21,23km đạt 100% Đường ngõ xóm: 19,86 km/ 21,26km đạt 93,4%	0,25	Nguyên nhân khách quan: tình hình thực tế tại đơn vị	Trần Văn Ái (2023) chuyển Ma Đình Chung (2024)
12	8.5.2	Quản lý sử dụng đất và công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn (nếu có)	Có xử lý vi phạm về đất đai	0,5	Rút kinh nghiệm và nghiên cứu khắc phục trong năm 2024	Nguyễn Trọng Hiếu (2023) chuyển Ma Đình Chung (2024)
<b>Tổng cộng</b>				<b>10,25</b>		